	INTERNATIONAL CERTIFICATION BODY	
	Website: chungnhanquocte.vn	Email: cert@chungnhanquocte.vn
	Tel: 0243-640-8825	Fax: 0243-683-0837
	Office: C9 Lot 8, Dinh Cong new area urban, Dinh Cong, Hoang Mai, Ha Noi, Vietnam	

QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM

1. Phạm vi áp dụng:

Tài liệu này quy định một số nguyên tắc cơ bản phù hợp với yêu cầu của **TCVN IEC/ISO 17065** mà Công ty Cổ phần chứng nhận quốc tế ICB áp dụng trong quá trình đánh giá, chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn và các qui chuẩn kỹ thuật.

Tài liệu này được cung cấp cho các khách hàng của ICB.

2. Thuật ngữ, định nghĩa:

2.1 Khách hàng: Tổ chức/cá nhân đề nghị ICB chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn;

2.2 Chứng nhận: Sự đánh giá xác nhận của ICB đối với sản phẩm của khách hàng phù hợp với tiêu chuẩn và quy chuẩn tương ứng;

2.3 Tiêu chuẩn về sản phẩm: Các sản phẩm dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế, các tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn hiệp hội được thừa nhận;

2.7 Đoàn đánh giá: Một hay nhiều chuyên gia đánh giá tiến hành cuộc đánh giá được sự hỗ trợ, nếu cần thiết, của các chuyên gia kỹ thuật (bao gồm cả người lấy mẫu);

2.8 Chuyên gia đánh giá (CGDG): Người có năng lực để tiến hành một cuộc đánh giá;

2.9 Chuyên gia kỹ thuật (CGKT): Người cung cấp các kiến thức hay kinh nghiệm chuyên môn cụ thể cho đoàn đánh giá.

3. Chuẩn mực chứng nhận:

3.1. ICB đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn dựa trên các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), tiêu chuẩn quốc tế (ISO/IEC) hoặc tiêu chuẩn nước ngoài tùy thuộc yêu cầu của khách hàng đăng ký chứng nhận;

3.2. Khi có sự thay đổi hoặc bổ sung của các tiêu chuẩn đã chứng nhận, ICB thông báo cho khách hàng về những chuẩn mực chứng nhận mới;

3.3. Hoạt động chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn của ICB phù hợp với quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy (*Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ*).

4. Nguyên tắc hoạt động của ICB:

Đảm bảo tính khách quan


Bảo mật các thông tin của khách hàng

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình

5. Trách nhiệm của khách hàng:

5.1 Tạo điều kiện để Chuyên gia đánh giá của ICB tiếp cận tất cả các điểm được đánh giá trong điều kiện làm việc bình thường và cung cấp những thông tin cần thiết cho ICB để hoàn thiện quá trình đánh giá;

5.2 Cử người đại diện chịu trách nhiệm liên lạc với ICB. Bố trí người dẫn đường thông thạo địa hình và am hiểu những quy định về an toàn lao động của khách hàng cho đoàn đánh giá;

	INTERNATIONAL CERTIFICATION BODY	
	Website: chungnhanquocte.vn	Email: cert@chungnhanquocte.vn
	Tel: 0243-640-8825	Fax: 0243-683-0837
	Office: C9 Lot 8, Dinh Cong new area urban, Dinh Cong, Hoang Mai, Ha Noi, Vietnam	

5.3 Sử dụng Logo chứng nhận của ICB theo đúng quy định tại phần 9 của Quy định này và cam kết không gây bất kỳ sự sai lạc nào về chứng chỉ; Khi thay đổi phạm vi hệ thống, mọi vật liệu quảng cáo đều thay đổi theo;

5.4 Không sử dụng chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn cho các hoạt động ngoài phạm vi chứng nhận và không sử dụng chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn trong các hoạt động mang tiếng xấu cho ICB;

5.5 Thực hiện đầy đủ các quy định của ICB, đặc biệt về việc duy trì hệ thống, chấp nhận quyết định đình chỉ hoặc thu hồi chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn của ICB;

5.6 Thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong hợp đồng đã ký với ICB.

5.7. Lưu giữ hồ sơ các khiếu nại do người sử dụng sản phẩm của khách hàng liên quan đến việc tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn đối với sản phẩm phù hợp mà ICB đã chứng nhận đồng thời lưu lại các bằng chứng về các hành động thích hợp liên quan đến hoạt động giải quyết khiếu nại đó

6. ICB Cam kết:

6.1 Thực hiện việc đánh giá, chứng nhận theo đúng yêu cầu của TCVN IEC/ISO 17065;

6.2 Xây dựng và thông báo trên website <http://www.chungnhanquocte.com> (1 tháng cập nhật 1 lần) danh mục các sản phẩm của tổ chức được ICB chứng nhận;

6.3 Bảo mật các thông tin liên quan đến Khách hàng ngoài những thông tin đã công bố ở phần 6.2 và 11.4;

6.4 Thông báo cho khách hàng những ý kiến phản hồi mà ICB nhận được liên quan đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ của khách hàng;

6.5 Tuân thủ các nội quy, quy định của khách hàng tại điểm đánh giá;

6.6 Thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong hợp đồng đã ký với khách hàng.

6.7 Đảm bảo tính khách quan và công khai

- Thông qua chính sách sử dụng CGĐG của mình. Thành viên trong đoàn đánh giá phải:

- Không có mối quan hệ về tài chính với KH;
- Không có mối quan hệ gia đình với các lãnh đạo chủ chốt của KH;
- Không tư vấn cho KH.

- Thông qua hoạt động của HĐCN [QCHDCN](#). Các thành viên trong HĐCN phải đảm bảo:


- Đại diện được lợi ích cho tất cả các bên;
- Không chịu các áp lực về tài chính; công việc; tình cảm trong các quyết định của mình;
- Am hiểu luật pháp.

- Thông qua hoạt động của các phòng thử nghiệm cam kết độc lập, bảo mật, khách quan.

- Cung cấp cho KH các thông tin về chuẩn mực chứng nhận, quy định về đánh giá và chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn, thủ tục cấp, duy trì, đình chỉ hoặc thu hồi chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn phù hợp tiêu chuẩn và các quy định về sử dụng logo chứng nhận, phí đánh giá chứng nhận.

- Lập [danh mục](#) các tổ chức, cá nhân có liên quan tới hoạt động đánh giá chứng nhận của ICB tiềm ẩn những mối nguy dẫn đến sự không công bằng và biện pháp phòng ngừa nhằm đảm bảo tính công bằng trong hoạt động đánh giá của ICB;

- Tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng của ICB có điều kiện tham gia quyết định lựa chọn thành phần đoàn đánh giá nếu KH nhận thấy tiềm ẩn sự không công bằng trong hoạt động đánh giá chứng nhận của ICB bởi thành phần đoàn đánh giá.

	INTERNATIONAL CERTIFICATION BODY	
	Website: chungnhanquocte.vn	Email: cert@chungnhanquocte.vn
	Tel: 0243-640-8825	Fax: 0243-683-0837
	Office: C9 Lot 8, Dinh Cong new area urban, Dinh Cong, Hoang Mai, Ha Noi, Vietnam	

- Xây dựng cơ chế giám sát trong quá trình đánh giá nhằm đảm bảo tính công bằng.

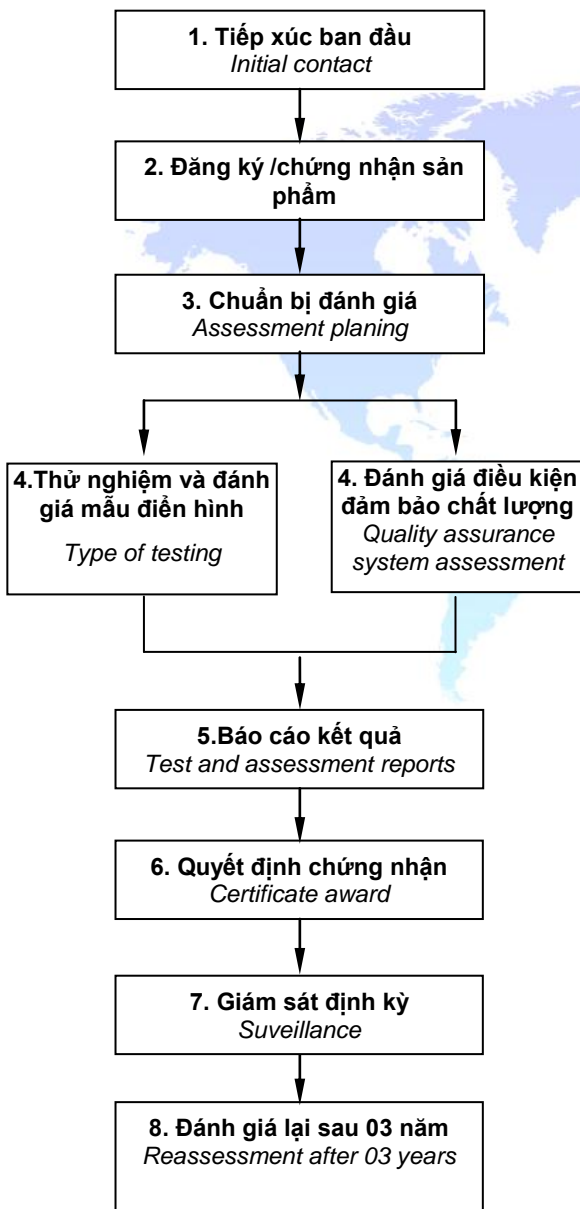
7. Hiệu lực của chứng nhận

7.1 ICB cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn phù hợp tiêu chuẩn cho các sản phẩm của khách hàng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn mà khách hàng đăng ký chứng nhận.

7.2 Hiệu lực cho tất cả các chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn là 3 năm kể từ ngày cấp. Trong thời gian chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn phù hợp tiêu chuẩn có hiệu lực, ICB tiến hành đánh giá giám sát sản phẩm đã được chứng nhận bằng cách: lấy mẫu kiểm nghiệm trên dây chuyền sản xuất, tại kho hoặc trên thị trường để khẳng định chất lượng sản phẩm luôn được duy trì, phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng. Tùy thuộc vào bản chất của sản phẩm và hệ thống quản lý chất lượng mà khách hàng đã thiết lập, ICB thỏa thuận chu kỳ đánh giá giám sát chất lượng sản phẩm. Chu kỳ đánh giá giám sát không ngắn hơn 6 tháng.


8. Đánh giá chứng nhận sản phẩm

Quy trình chứng nhận sản phẩm



- 1.** Tiếp xúc ban đầu để trao đổi thông tin: Nhân viên phòng CSD tiếp xúc với khách hàng nhằm thu thập các thông tin cần thiết. Đề nghị đánh giá BM-QT-10-01.
- 2.** Khách hàng nộp bản đăng ký chứng nhận sản phẩm cho ICB. Nếu cần ICB có thể tổ chức khảo sát tại cơ sở để có những hiểu biết cơ bản về hoạt động điều hành sản xuất, trang thiết bị và sản phẩm của khách hàng. BM-QT-10-01
- 3.** Phòng CD liên hệ với KH hoàn thiện các thủ tục chứng nhận sản phẩm.
Đánh giá bao gồm: ICB sẽ tiến hành đánh giá kế hoạch đảm bảo chất lượng. Quá trình đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng tuân thủ theo ICB – HD – 13 Hướng dẫn đánh giá chất lượng sản phẩm đồng thời và ICB-QT-13 Quy trình đánh giá sản phẩm, ICB tiến hành lấy mẫu thử nghiệm theo các phương thức thích hợp thử nghiệm mẫu đại diện của sản phẩm và đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng của khách hàng. ICB chỉ chấp nhận chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn khi và chỉ khi tất cả các chỉ tiêu thử nghiệm có kết quả phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm đồng thời việc kiểm soát điều kiện sản xuất đảm bảo sự phù hợp theo mục 1.3, phương thức 2, phụ lục II NỘI DUNG, TRÌNH TỰ VÀ NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG CÁC PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP (Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)
- 4.** Báo cáo kết quả, bao gồm báo cáo kết quả đánh giá thử nghiệm và kết quả đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng
- 5.** Nếu kết quả thử nghiệm mẫu điển hình và hệ thống quản lý chất lượng hoặc điều kiện đảm bảo chất lượng của khách hàng phù hợp với yêu cầu chứng nhận, khách hàng sẽ được ICB cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn và cấp dấu chất lượng của ICB
- 6.** Duy trì chứng nhận: ICB sẽ tiến hành đánh giá giám sát định kỳ. Đánh giá giám sát cũng tiến hành lấy mẫu đại diện như đánh giá cấp chứng nhận.
- 7.** Cấp lại giấy chứng nhận: ICB sẽ tiến hành đánh giá lại sau 03 năm. Tham khảo ICB-QD-03

8.1 Đăng ký chứng nhận

	INTERNATIONAL CERTIFICATION BODY	
	Website: chungnhanquocte.vn	Email: cert@chungnhanquocte.vn
	Tel: 0243-640-8825	Fax: 0243-683-0837
	Office: C9 Lot 8, Dinh Cong new area urban, Dinh Cong, Hoang Mai, Ha Noi, Vietnam	

8.1.1 Khách hàng cần điền đầy đủ các thông tin theo mẫu “Đề nghị đánh giá” (BM-QT-10-01) và gửi kèm theo:

- Sơ đồ tổ chức của Công ty/Doanh nghiệp;
- Các tài liệu kỹ thuật của sản phẩm; Kế hoạch sản xuất.
- Kế hoạch kiểm soát chất lượng hoặc chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng;
- Kế hoạch kiểm soát phương tiện đo lường, thử nghiệm;

8.1.2 ICB tiến hành khảo sát sơ bộ khi cần thiết.

8.1.3 ICB thỏa thuận với khách hàng về hợp đồng đánh giá chứng nhận.

8.2 Thành lập đoàn đánh giá.

8.2.1 Khi khách hàng đã sẵn sàng cho việc đánh giá chứng nhận, ICB thành lập đoàn đánh giá gồm trưởng đoàn và thành viên khác khi cần thiết;

8.2.2 Chuyên gia đánh giá được lựa chọn trên cơ sở có đủ năng lực phù hợp với lĩnh vực được đánh giá và đảm bảo tính khách quan của việc đánh giá. Trường hợp ICB không chỉ định được CGĐG có đủ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực được đánh giá thì ICB sẽ mời CGKT phù hợp tham gia đoàn đánh giá;

8.2.3 ICB thông báo bằng văn bản cho khách hàng về thành phần đoàn đánh giá. Nếu khách hàng nhận thấy đoàn đánh giá không đảm bảo tính khách quan thì khách hàng có thể đề nghị và ICB sẽ xem xét thay đổi thành phần đoàn đánh giá.

8.2.4 Phòng chứng nhận gửi cho đoàn đánh giá các tài liệu liên quan đến cuộc đánh giá:

- Quy định riêng cho chứng nhận sản phẩm;
- Tài liệu kỹ thuật và văn bản pháp luật liên quan đến sản phẩm;
- Sổ tay chuyên gia.

8.3 Đánh giá

8.3.1. Đánh giá hồ sơ

8.3.1 Nhân viên phòng chứng nhận tiến hành đánh giá sự phù hợp của hồ sơ đăng ký chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn theo quy trình **ICB-QT-13**;

8.3.2 Khi cần thiết, phòng CD hướng dẫn khách hàng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản;

8.3.3 Phòng CD kiến nghị thành lập đoàn đánh giá tại hiện trường;

8.3.4 Phòng CD thống nhất với khách hàng về kế hoạch đánh giá (**BM-QT-10-04**).

8.3.2. Đánh giá chính thức


8.3.2.1. Đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng:

a) Trường hợp khách hàng đã có hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận:

Nếu khách hàng đã có chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001, ISO 22000, ISO 14001,... và còn giá trị và được chứng nhận bởi tổ chức chứng nhận được ICB thừa nhận (xem BM-HD-12-01) thì điều kiện đảm bảo chất lượng của khách hàng được thừa nhận;

b) Trường hợp khách hàng chưa có hệ thống quản lý chất lượng:

Việc đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng được thực hiện dựa trên các yêu cầu theo mục 1.3, phương thức 2, phụ lục II NỘI DUNG, TRÌNH TỰ VÀ NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG CÁC PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP (Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ):

	INTERNATIONAL CERTIFICATION BODY	
	Website: chungnhanquocte.vn	Email: cert@chungnhanquocte.vn
	Tel: 0243-640-8825	Fax: 0243-683-0837
	Office: C9 Lot 8, Dinh Cong new area urban, Dinh Cong, Hoang Mai, Ha Noi, Vietnam	

- a) Kiểm soát hồ sơ kỹ thuật của sản phẩm (tài liệu thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm);
- b) Kiểm soát toàn bộ quá trình sản xuất từ đầu vào, qua các giai đoạn trung gian cho đến khi hình thành sản phẩm bao gồm cả quá trình bao gói, xếp dỡ, lưu kho và vận chuyển sản phẩm;
- c) Kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm;
- d) Kiểm soát trang thiết bị công nghệ và trang thiết bị đo lường, kiểm tra, thử nghiệm;
- đ) Kiểm soát trình độ tay nghề công nhân và cán bộ kỹ thuật;
- e) Các nội dung kỹ thuật cần thiết khác (tham khảo ISO 10005).

Bất kể sự không đáp ứng một yêu cầu nào nêu trên đều bị coi là điểm không phù hợp. Chuyên gia đánh giá chỉ chấp nhận kết quả đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng khi toàn bộ các điểm phát hiện trong quá trình đánh giá được kiểm soát và khắc phục.

Chuyên gia đánh giá lưu ý sử dụng biểu mẫu đánh giá **giống** với đánh giá chứng nhận hệ thống (tham khảo ICB-QT-13)

8.3.2.2. Thử nghiệm mẫu điển hình

a) Thử nghiệm tại chỗ:

Các chỉ tiêu thử nghiệm tại chỗ được quy định trong các quy định riêng (ICB-SP) tương ứng. Cỡ mẫu được quy định trong các quy định riêng hoặc trong hướng dẫn đánh giá chứng nhận sản phẩm.

Kết quả thử nghiệm tại chỗ đạt yêu cầu mới tiến hành lấy mẫu thử nghiệm tại phòng thử nghiệm.

b) Thử nghiệm tại phòng thử nghiệm::

Các chỉ tiêu thử nghiệm được quy định chi tiết trong từng quy định riêng (ICB-SP).

Đánh giá chứng nhận lấy ít nhất 03 mẫu/sản phẩm; đánh giá giám sát lấy ít nhất 01 mẫu/sản phẩm.

Đối với sản phẩm không phải là thực phẩm, nông sản thì cỡ mẫu được quy định trong các quy định riêng.

Đối với sản phẩm là thực phẩm và nông sản thì cỡ mẫu phải đảm bảo đủ để kiểm nghiệm vi sinh, hóa lý và các chỉ tiêu khác theo yêu cầu sau:

- Mỗi đơn vị mẫu để phân tích vi sinh có khối lượng không nhỏ hơn 300 gr hoặc 0,3 lit. Đơn vị mẫu để phân tích vi sinh không được trộn mẫu. Trường hợp sản phẩm được đóng gói sẵn thì mỗi đơn vị mẫu phân tích vi sinh là 1 đơn vị sản phẩm nhưng khối lượng mỗi mẫu không nhỏ hơn quy định trên.
- Mỗi đơn vị mẫu để phân tích hóa học và các chỉ tiêu khác không nhỏ hơn 1000 gr hoặc 1 lit. Đơn vị mẫu để phân tích các chỉ tiêu hóa lý và các chỉ tiêu khác là mẫu điển hình từ 5 vị trí khác nhau trong 1 lô hàng.

Vị trí lấy mẫu đôi khi được quy định cụ thể nhưng về nguyên tắc, lấy mẫu phải đảm bảo lấy được trên dây chuyền sản xuất, kho và ngoài thị trường


c) Vận chuyển mẫu và lưu mẫu:

Trước khi tiến hành đánh giá, phòng CD yêu cầu chuyên gia đưa ra phương thức về việc vận chuyển mẫu bao gồm các nội dung sau:

- Nơi nhận mẫu?
- Phí vận chuyển? Ai trả phí vận chuyển?
- Người chuyển mẫu?

Số lượng mẫu được quy định trong mục **8.3.2.2.b** chỉ phục vụ cho phân tích thử nghiệm mẫu điển hình. Chuyên gia cần lập thêm 01 mẫu tương tự để lưu tại khách hàng.

8.4 Thẩm xét hồ sơ và Quyết định chứng nhận

	INTERNATIONAL CERTIFICATION BODY	
	Website: chungnhanquocte.vn	Email: cert@chungnhanquocte.vn
	Tel: 0243-640-8825	Fax: 0243-683-0837
	Office: C9 Lot 8, Dinh Cong new area urban, Dinh Cong, Hoang Mai, Ha Noi, Vietnam	

8.4.1 Phòng chứng nhận ICB chỉ định các chuyên gia có đủ năng lực và độc lập với các chuyên gia đánh giá xem xét kết quả đánh giá.

8.4.2 Khi kết quả thẩm tra đạt, Giám đốc ICB và người được ủy quyền sẽ cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn với các nội dung: phạm vi được chứng nhận, thời hạn hiệu lực và số hiệu của chứng chỉ.

9. Sử dụng logo chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn

9.1 Khách hàng đã được ICB chứng nhận có quyền sử dụng logo của ICB kèm theo ký hiệu của tiêu chuẩn tương ứng như hình dưới đây:



9.2 Trong trường hợp ICB được công nhận bởi tổ chức công nhận, Khách hàng được ICB chứng nhận có quyền sử dụng logo của ICB kèm theo logo của tổ chức công nhận cho ICB. Các logo công nhận sẽ được ICB công bố sau khi được công nhận.

9.3 Khách hàng được chứng nhận được sử dụng dấu hiệu nhận biết trên để tuyên truyền, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên các tài liệu giới thiệu, tài liệu giao dịch thương mại của Khách hàng;

Khách hàng chỉ được sử dụng dấu hiệu nhận biết trên đối với sản phẩm đã được chứng nhận;

10. Duy trì việc chứng nhận

10.1 Khách hàng được chứng nhận phải duy trì việc đảm bảo chất lượng sản phẩm và duy trì việc chứng nhận trong suốt thời gian hiệu lực của chứng chỉ;


10.2 Trong thời gian hiệu lực của chứng chỉ, ICB tiến hành đánh giá giám sát nhằm xác nhận việc duy trì chất lượng sản phẩm của khách hàng. Việc đánh giá giám sát được tiến hành cùng với việc lấy mẫu đại diện để đánh giá xác suất chất lượng sản phẩm. Chi phí thử nghiệm do khách hàng chi trả cho tổ chức thử nghiệm mà ICB chỉ định. Tần suất giám sát phụ thuộc vào mức độ ảnh hưởng của sản phẩm tới người tiêu dùng, cộng đồng khi chất lượng không đảm bảo; quy mô sản xuất của khách hàng. Tần suất giám sát được thống nhất trong quá trình thảo luận hợp đồng chứng nhận sản phẩm nhưng không quá 12 tháng/lần.

10.3 Trong thời gian hiệu lực của chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn mà khách hàng được chứng nhận có những thay đổi lớn về: quyền sở hữu; địa điểm; cơ cấu tổ chức; đại diện lãnh đạo; mở rộng/thu hẹp nhà xưởng, Sản phẩm hoặc phạm vi sản xuất; số lượng nhân viên (trên 30 %); các nguồn lực có tác động quan trọng đến chất lượng sản phẩm và cập nhật tiêu chuẩn thì phải thông báo kịp thời bằng văn bản cho ICB để ICB tiến hành đánh giá mở rộng/thu hẹp phạm vi chứng nhận.

10.4 Tùy mức độ thay đổi, ICB sẽ thỏa thuận với khách hàng về việc đánh giá giám sát bổ sung. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc đánh giá giám sát bổ sung sẽ do khách hàng chi trả.

10.5 Cấp lại chứng chỉ: Sau 3 năm hiệu lực của chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hiện thời, ICB tiến hành đánh giá lại như lần đầu và cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn có hiệu lực 3 năm tiếp theo.

11. Đình chỉ/ thu hồi chứng chỉ

	INTERNATIONAL CERTIFICATION BODY	
	Website: chungnhanquocte.vn	Email: cert@chungnhanquocte.vn
	Tel: 0243-640-8825	Fax: 0243-683-0837
	Office: C9 Lot 8, Dinh Cong new area urban, Dinh Cong, Hoang Mai, Ha Noi, Vietnam	

11.1 Đình chỉ sử dụng chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn là việc ICB ra quyết định đình chỉ có thời hạn việc sử dụng chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn của Khách hàng được chứng nhận. Thu hồi chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn là việc ICB ra quyết định thu hồi chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn đã cấp cho khách hàng và chấm dứt hiệu lực của chứng nhận;

11.2 Tùy mức độ, ICB xem xét đình chỉ sử dụng hoặc thu hồi chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn đã cấp nếu khách hàng không tuân thủ một trong các điều sau đây:

- Sử dụng chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hoặc logo của ICB trái với quy định;
- Không bố trí đánh giá giám sát định kỳ như đã thỏa thuận;
- Không duy trì chất lượng của sản phẩm, vi phạm các quy định chứng nhận của ICB;
- Có khiếu nại nghiêm trọng từ cá nhân, tổ chức sử dụng sản phẩm của khách hàng;
- Không trả đầy đủ phí chứng nhận theo thỏa thuận.

11.3 Trong thời hạn hiệu lực của chứng chỉ, nếu khách hàng vi phạm quy định tại mục 11.2 thì chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn có thể bị đình chỉ hiệu lực trong thời gian 3 tháng cho đến khi ICB nhận được các hành động khắc phục phù hợp. Nếu trong thời gian 3 tháng, khách hàng không có các hành động khắc phục phù hợp thì chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn sẽ bị đình chỉ thêm 3 tháng. Nếu sau 3 tháng, KH vẫn không có hành động khắc phục phù hợp thì chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn sẽ bị thu hồi vĩnh viễn.

11.4 Việc đình chỉ và thu hồi chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn sẽ được ICB thông báo lên website: <http://www.ICB.com.vn> và thông báo cho các tổ chức/cá nhân có liên quan bằng văn bản.

12. Bồi thường trách nhiệm và khiếu nại

12.1 Nếu trong quá trình đánh giá chứng nhận, khách hàng được chứng nhận đưa ra bằng chứng về việc ICB gây ra thiệt hại cho khách hàng và đề nghị bồi thường, ICB sẽ xem xét bồi thường cho thiệt hại đó (Tuy nhiên giá trị bồi thường tối đa là bằng 2 lần phí đánh);

12.2 Khách hàng có thể khiếu nại các hoạt động liên quan đến quá trình đánh giá, chứng nhận của ICB. ICB sẽ xem xét, giải quyết khiếu nại của Khách hàng. Nếu khách hàng không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của ICB thì khách hàng có quyền yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật;

12.3 Không bên nào phải chịu trách nhiệm bồi hoàn cho nhau nếu có những yếu tố khách quan xảy ra nằm ngoài tầm kiểm soát của hai bên nhưng phải thông báo cho nhau về các sự kiện này bằng fax, hay thư tín trong vòng 5 ngày kể từ ngày diễn ra.


13. Các khoản chi phí

13.1. Các khoản chi phí cho hoạt động đánh giá, chứng nhận Sản phẩm được xác định trong Hợp đồng. Khách hàng không phải trả bất kì khoản chi phí nào khác cho ICB trừ chi phí cho đánh giá bổ sung được quy định tại điểm 13.2 mục này;

13.2. Khi cần phải thẩm tra hành động khắc phục của khách hàng tại điểm được đánh giá, các chi phí đi lại, lưu trú cho chuyên gia đánh giá của ICB do khách hàng chi trả;

13.3 ICB phát hành hóa đơn tài chính cho toàn bộ chi phí đánh giá, chứng nhận của ICB. Việc chậm thanh toán sau 30 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn, bên Khách hàng phải chịu lãi suất 1,5% trên tháng cho phần giá trị cần phải thanh toán;


13.4 ICB ra quyết định đình chỉ chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn đối với Khách hàng không thanh toán chi phí đánh giá, chứng nhận sau 60 ngày kể từ ngày ICB phát hành hóa đơn. Việc khôi phục chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn sẽ được thực hiện sau khi Khách hàng thanh toán chi phí đánh giá chứng nhận.

	INTERNATIONAL CERTIFICATION BODY	
	Website: chungnhanquocte.vn	Email: cert@chungnhanquocte.vn
	Tel: 0243-640-8825	Fax: 0243-683-0837
	Office: C9 Lot 8, Dinh Cong new area urban, Dinh Cong, Hoang Mai, Ha Noi, Vietnam	

Phụ lục

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM ĐÃ CÓ QUY ĐỊNH RIÊNG

TT	Tên tiêu chuẩn	Ký hiệu	Mã tài liệu	Chuyên gia
1.	Thịt tươi	TCVN 7046 - 2002	ICB-SP-02-01	
2.	Thịt lạnh đông	TCVN 7047 - 2002	ICB-SP-02-02	
3.	Thịt chế biến có xử lý nhiệt	TCVN 7049 – 2002	ICB-SP-02-03	
4.	Thịt chế biến không qua xử lý nhiệt	TCVN 7049 – 2002	ICB-SP-02-04	
5.	Tôm vỏ đông lạnh	TCVN 4381:1992	ICB-SP-03-03	
6.	Mực đông lạnh	TCVN 2644:1993	ICB-SP-03-06	
7.	Sữa bột	TCVN 5538 - 2002	ICB-SP-04-03	
8.	Sữa bột dành cho trẻ em đến 12 tháng tuổi	TCVN 7108 - 2002	ICB-SP-04-04	
9.	Sữa chua	TCVN 7030 - 2002	ICB-SP-04-05	
10.	Sữa Thanh trùng	TCVN 5860 - 1994	ICB-SP-04-06	
11.	Sữa tươi tiệt trùng	TCVN 5860 - 1994	ICB-SP-04-07	
12.	Sữa đặc có đường	TCVN 5539 - 2002	ICB-SP-04-08	
13.	Sắn khô	TCVN 3578 : 1994	ICB-SP-07-02	
14.	Cà phê nhân	TCVN 4193:2005	ICB-SP-09-01	
15.	Cà phê bột	TCVN 5251 - 1990	ICB-SP-09-03	
16.	Chè xanh	TCVN 1455 - 1993	ICB-SP-09-04	
17.	Chè đen rời	TCVN 1454 – 1993	ICB-SP-09-05	
18.	Mỳ chính	TCVN 1459 : 1996	ICB-SP-09-10	
19.	Gạo	TCVV 5644:1999	ICB-SP-10-01	
20.	Bột mỳ	TCVN 4359 : 2008	ICB-SP-11-01	
21.	Dầu vừng thực phẩm (Dầu mè)	TCVN 6045 - 1995	ICB-SP-15-05	
22.	Dầu cọ thực phẩm	TCVN 6048 - 1995	ICB-SP-15-06	
23.	Cá đóng hộp	TCVN 6391 : 1998	ICB-SP-16-04	
24.	Cá trích và các sản phẩm dạng cá trích đóng hộp	TCVN 6390 : 1998	ICB-SP-16-05	
25.	Cá ngừ đóng hộp	TCVN 6388:1998	ICB-SP-16-06	
26.	Cá hồi đóng hộp	TCVN 6386 : 1998	ICB-SP-16-07	
27.	Tôm đóng hộp	TCVN 6387 - 1998	ICB-SP-16-08	
28.	Thịt cua đóng hộp	TCVN 6389:2003	ICB-SP-16-09	
29.	Thịt hộp	TCVN 7048 - 2002	ICB-SP-16-10	
30.	Nước chấm	TCVN 1763 - 86	ICB-SP-16-11	
31.	Nước mắm	TCVN 5107 : 2003	ICB-SP-16-12	
32.	Đường tinh luyện và đường cát trắng	TCVN 1695 - 87	ICB-SP-17-01	

	INTERNATIONAL CERTIFICATION BODY	
	Website: chungnhanquocet.vn	Email: cert@chungnhanquocet.vn
	Tel: 0243-640-8825	Fax: 0243-683-0837
	Office: C9 Lot 8, Dinh Cong new area urban, Dinh Cong, Hoang Mai, Ha Noi, Vietnam	

33.	Kẹo	TCVN 5908 - 1995	ICB-SP-17-02	
34.	Sản phẩm ngũ cốc dạng sợi ăn liền	TCVN 7879:2008	ICB-SP-19-01	
35.	Bánh mì	QĐ 46/2007/QĐ-BYT	ICB-SP-19-06	
36.	Bánh bích quy	TCVN 5909 - 1995	ICB-SP-19-07	
37.	Bánh phồng tôm	TCVN 5932:1995	ICB-SP-19-09	
38.	Cà chua cô đặc	TCVN 5305:1991	ICB-SP-20-01	
39.	Bánh đậu xanh	TCVN 7240:2003	ICB-SP-20-03	
40.	Nấm hộp	TCVN 5606:1991	ICB-SP-20-06	
41.	Đồ hộp nước dừa	TCVN 1549:1994	ICB-SP-20-07	
42.	Đồ hộp dưa chuột dầm dấm	TCVN 168-1986	ICB-SP-20-16	
43.	Nhân hạt Điều	TCVN 4850:1989	ICB-SP-20-18	
44.	Đồ uống pha chế sẵn không cồn	TCVN 7041 - 2002	ICB-SP-22-01	
45.	Bia hơi	TCVN 7042 - 2002	ICB-SP-22-02	
46.	Bia hộp	TCVN 6057 - 2009	ICB-SP-22-03	
47.	Rượu Vang	TCVN 7045 - 2002	ICB-SP-22-04	
48.	Rượu mùi	TCVN 7044 - 2002	ICB-SP-22-05	
49.	Rượu trắng	TCVN 7043 - 2002	ICB-SP-22-06	
50.	Nước uống đóng chai	TCVN 6096:2004	ICB-SP-22-12	
II/Nhóm Phân bón				
51.	Phân bón vi sinh mùn mía	10 TCN 525:2002	ICB-SP-31-01	
	Phân bón vi sinh mùn mía	100/2008/QĐ-BNN		
52.	Phân bón vi sinh rác thải	10 TCN 525:2002	ICB-SP-31-02	
	Phân bón vi sinh rác thải	100/2008/QĐ-BNN		
53.	Phân bón vi có dinh nitơ	10 TCN 525:2002	ICB-SP-31-03	
	Phân bón vi có dinh nitơ	100/2008/QĐ-BNN		
54.	Phân bón vi phân giải phospho	10 TCN 525:2002	ICB-SP-31-04	
	Phân bón vi phân giải phospho	100/2008/QĐ-BNN		
55.	Phân bón vi phân giải xenluloza	10 TCN 525:2002	ICB-SP-31-05	
	Phân bón vi phân giải xenluloza	100/2008/QĐ-BNN		
56.	Phân lân canxi magie (phân lân nung chảy)	TCVN 1078:1999	ICB-SP-31-06	
57.	Ure nông nghiệp	TCVN 2619:1994	ICB-SP-31-07	
58.	Supephotphat đơn	TCVN 4440-87	ICB-SP-31-08	
59.	Phân hỗn hợp NPK	TCVN 5815:2001	ICB-SP-31-10	
60.	Phân hữu cơ vi sinh	TCVN 7185:2002	ICB-SP-31-11	



INTERNATIONAL CERTIFICATION BODY

Website: chungnhanquocte.vn

Email: cert@chungnhanquocte.vn

Tel: 0243-640-8825

Fax: 0243-683-0837

Office: C9 Lot 8, Dinh Cong new area urban, Dinh Cong, Hoang Mai, Ha Noi, Vietnam

61.	Chế phẩm sinh học	TCVN 7304-1:2003	ICB-SP-31-12	
	III/Nhóm Vật liệu xây dựng			
62.	Cột điện	TCVN 5847:1999	ICB-SP-68-04	
63.	Gạch rỗng đất sét nung	TCVN 1450:1998	ICB-SP-69-01	
64.	Gạch đặc đất sét nung	TCVN 1451:1998	ICB-SP-69-02	
65.	Ngói đất sét nung	TCVN 1452:1998	ICB-SP-69-03	
66.	Gạch lát nền đất sét nung	TCXD 90:1982	ICB-SP-69-04	
67.	Gạch trang trí đất sét nung	TCXD 111:1983	ICB-SP-69-05	
	IV/Nhóm Hóa			
68.	Bột giặt tổng hợp gia dụng	TCVN 5720:2001	ICB-SP-34-01	
	VI/Nhóm Cơ khí			
69.	Thép thanh tròn trơn	TCVN 1651 -1:2008	ICB-SP-72-04	
70.	Thép thanh vân phi 10 – 32	TCVN 1651– 2:2008	ICB-SP-72-05	
	VII/ Nhóm giống cây trồng			
71.	Hạt giống lúa	TCVN 1776:2004	ICB-SP-10-02	
	VIII/ Nhóm thức ăn chăn nuôi			
72.	Khô dầu lạc làm thức ăn chăn nuôi	TCVN 4585:2007	ICB-SP-23-01	
73.	Thức ăn hỗn hợp cho gà	TCVN 2265:2007	ICB-SP-23-02	
74.	Thức ăn hỗn hợp cho lợn	TCVN 1547:2007	ICB-SP23-03	